

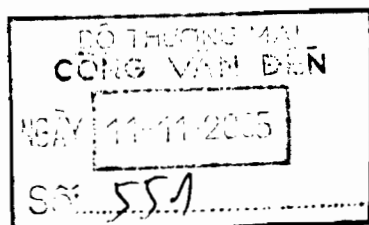
**CHÍNH PHỦ**

Số: **135**/2005/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2005*



**NGHỊ ĐỊNH**

**Về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất  
và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản  
trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

**NGHỊ ĐỊNH :**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định về việc giao khoán đất sản xuất nông nghiệp, đất rừng sản xuất, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh, công ty, xí nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp nhà nước (gọi chung là nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh).

2. Đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh (gọi chung là bên giao khoán) hạch toán độc lập hoặc hạch toán phụ thuộc được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; giao rừng, cho thuê rừng; giao hoặc cho thuê đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản.

2. Cán bộ, công nhân, viên chức đang làm việc cho bên giao khoán; hộ gia đình có người đang làm việc cho bên giao khoán hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, được hưởng chế độ đang cư trú trên địa bàn; hộ gia đình có nhu cầu trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản đang cư trú trên địa bàn (ưu tiên hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn đang cư trú trên địa bàn có nhu cầu nhận giao khoán đất), các đối tượng này được gọi chung là bên nhận khoán.

## **Điều 3. Mục tiêu giao khoán đất**

1. Sử dụng có hiệu quả và bền vững tài nguyên đất, tài nguyên rừng và mặt nước.

2. Huy động nguồn vốn, lao động của bên nhận khoán, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh.

3. Đảm bảo hài hoà lợi ích giữa bên nhận khoán, bên giao khoán và Nhà nước; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần xoá đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn.

## **Điều 4. Nguyên tắc giao khoán đất**

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ về quản lý sử dụng đất của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật về thủy sản.

2. Nâng cao trách nhiệm quản lý sản xuất, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm của bên giao khoán.

3. Thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật về lao động.

4. Tự nguyện, công khai, dân chủ và bình đẳng giữa bên giao khoán và bên nhận khoán.

5. Việc giao khoán đất phải thông qua hợp đồng, khi có tranh chấp hợp đồng được giải quyết theo quy định pháp luật về dân sự.

6. Hợp đồng giao khoán bị hủy bỏ khi bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi theo pháp luật hoặc điều chỉnh bổ sung theo thoả thuận giữa bên giao khoán và bên nhận khoán.

### **Điều 5. Căn cứ giao khoán và nhận khoán**

1. Quỹ đất, quỹ rừng của bên giao khoán bao gồm: diện tích đất, diện tích rừng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, cho thuê để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản.

2. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của bên giao khoán.

3. Dự án đầu tư hoặc phương án tổ chức sản xuất, kinh doanh của bên giao khoán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Khả năng vốn, trình độ quản lý và lao động của bên nhận khoán.

5. Các chính sách đầu tư, hỗ trợ bằng vốn của Nhà nước và các chính sách kinh tế - xã hội khác.

### **Điều 6. Các loại đất và rừng giao khoán**

1. Đất trồng cây hàng năm.

2. Đất trồng cây lâu năm.

3. Đất rừng sản xuất bao gồm: đất đã có rừng và đất để trồng rừng.

4. Rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

5. Đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản.

### **Điều 7. Hình thức giao khoán**

Căn cứ hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh và trình độ quản lý của mình, bên giao khoán được lựa chọn hình thức giao khoán thích hợp với khả năng của bên nhận khoán:

1. Khoán ổn định theo chu kỳ cây trồng hoặc chu kỳ kinh doanh.

2. Khoán công đoạn.

### **Điều 8. Hợp đồng giao khoán**

1. Hợp đồng giao khoán đất phải thể hiện rõ quyền lợi và nghĩa vụ của bên giao khoán và bên nhận khoán theo quy định tại các Điều 3, 9, 10 của Nghị định này.

2. Trường hợp bên nhận khoán là cán bộ, công nhân viên thì tiền lương được hưởng từ kết quả sản xuất thông qua nhận khoán và phải thực hiện đầy đủ các chế độ quy định về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động và được ghi thành khoản chi phí sản xuất trong hợp đồng khoán.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mẫu hợp đồng giao khoán.

## **Điều 9. Nghĩa vụ và quyền của bên giao khoán**

### **1. Nghĩa vụ của bên giao khoán**

a) Chịu trách nhiệm trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý và sử dụng đất, rừng đúng mục đích, đúng quy hoạch, kế hoạch;

b) Xác định đúng diện tích, vị trí ranh giới đất, rừng giao khoán trên bản đồ và thực địa; xác định đúng hiện trạng giá trị cây trồng, vật nuôi, cây rừng, các công trình trên đất, trên mặt nước;

c) Xây dựng dự án đầu tư, suất đầu tư của các công trình và đơn giá khoán cho từng hạng mục công trình;

d) Tiêu thụ sản phẩm cho bên nhận khoán theo hợp đồng đã ký;

đ) Quản lý, chỉ đạo quá trình sản xuất, kinh doanh, thực hiện các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; dịch vụ kịp thời vật tư, tiền vốn phục vụ cho quá trình sản xuất theo các định mức kinh tế, kỹ thuật và hợp đồng đã ký;

e) Nếu vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên nhận khoán thì phải bồi thường;

f) Thực hiện trách nhiệm của chủ sử dụng lao động đối với người lao động là cán bộ, công nhân viên về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động;

g) Xem xét miễn giảm các khoản phải nộp cho bên nhận khoán theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 10.

### **2. Quyền của bên giao khoán:**

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng khoán, đảm bảo thực hiện đúng pháp luật về đất đai, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật về thủy sản;

b) Hủy bỏ hợp đồng giao khoán, khi bên nhận khoán vi phạm hợp đồng khoán và bên nhận khoán phải bồi thường thiệt hại.

### **Điều 10. Nghĩa vụ và quyền của bên nhận khoán**

#### **1. Nghĩa vụ của bên nhận khoán:**

a) Sử dụng đất, rừng nhận khoán đúng mục đích, đúng quy hoạch; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của bên giao khoán về kế hoạch sản xuất, quy trình kỹ thuật và chất lượng sản phẩm trong quá trình nhận khoán;

b) Thanh toán các khoản chi phí sản xuất, dịch vụ cho bên giao khoán theo hợp đồng đã ký;

c) Nếu vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên giao khoán thì bị hủy hợp đồng khoán và phải bồi thường theo mức độ thiệt hại;

d) Trả lại đất và rừng nhận khoán khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai;

đ) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người lao động đối với chủ sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

#### **2. Quyền của bên nhận khoán:**

a) Nhận đủ hồ sơ hợp đồng giao khoán, tiếp nhận các hoạt động dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, vật tư, tiền vốn theo hợp đồng giao khoán đã ký;

b) Nhận giá trị sản phẩm khi thu hoạch hoặc khai thác tương ứng với vốn, lao động đã đầu tư và 100% giá trị sản phẩm vượt khoán theo hợp đồng đã ký;

c) Được nuôi, trồng xen cây phụ trợ dưới các loại cây trồng chính, dưới tán rừng theo hướng dẫn của bên giao khoán và được hưởng 100% sản phẩm nuôi, trồng xen đó;

d) Được làm lán trại tạm thời để bảo vệ sản xuất, cất giữ dụng cụ, vật tư sản xuất; được làm sân phơi, đào giếng nước, xây bể chứa nước, kênh dẫn nước, cống cấp thoát nước, hồ ủ phân, chuồng nuôi gia súc, gia cầm theo quy định của bên giao khoán;

đ) Khi chuyển đi khỏi nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh, chuyển sang làm nghề khác hoặc chỉ đủ khả năng thực hiện một phần diện tích hợp đồng thì trả lại toàn bộ hoặc một phần đất, rừng cho bên giao khoán và được hoàn trả hoặc đền bù tài sản đã đầu tư trên đất theo phương án khoán;

## 2. Giao khoán rừng sản xuất là rừng trồng.

a) Rừng sản xuất sau khi đã trồng xong, thực hiện giao khoán rừng cho bên nhận khoán để tiếp tục đầu tư chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ và tổ chức sản xuất nông, lâm kết hợp;

b) Nội dung hợp đồng giao khoán phải xác định rõ diện tích, cấp tuổi rừng, trữ lượng rừng, chất lượng rừng, nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ rừng, khai thác, trách nhiệm của bên nhận khoán và bên giao khoán, tỷ lệ phân chia giá trị sản phẩm khi khai thác tương ứng với vốn, lao động mỗi bên đã đầu tư, thời hạn hợp đồng giao khoán;

c) Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên nhận khoán được tận thu lâm sản khi thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh theo quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành và sản xuất nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp kết hợp theo hướng dẫn của bên giao khoán, được hưởng sản phẩm tận thu đó theo hợp đồng đã ký;

d) Thời gian giao khoán theo chu kỳ kinh doanh của từng loại rừng, nhưng tối đa không quá 50 năm.

## **Điều 16. Giao khoán đất trồng rừng sản xuất**

1. Bên giao khoán xây dựng dự án trồng rừng, suất đầu tư và ký hợp đồng giao khoán đất cho bên nhận khoán để trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng đến khi khai thác; sản phẩm gỗ thu hoạch phân chia theo tỷ lệ tiền vốn đầu tư và công lao động đã đóng góp giữa bên giao khoán và bên nhận khoán.

Tùy tình hình cụ thể của bên giao khoán và bên nhận khoán để lựa chọn các mô hình sau:

a) Bên giao khoán đầu tư 100% vốn (bao gồm thiết kế, cây giống, phân bón, vật tư, tiền công khoán), chỉ đạo kỹ thuật, hỗ trợ công tác bảo vệ rừng. bên nhận khoán nhận thực hiện công việc từ trồng, chăm sóc, bảo vệ từ khi trồng đến hết chu kỳ kinh doanh. Khi khai thác, bên nhận khoán thanh toán bằng sản phẩm gỗ thu hoạch cho bên giao khoán tương ứng giá trị đã nhận đầu tư (tính cả vốn + lãi suất) theo thoả thuận ghi trong hợp đồng khoán;

b) Bên giao khoán đầu tư vốn; thiết kế; cung cấp cây giống, phân bón; chỉ đạo kỹ thuật; hỗ trợ công tác bảo vệ rừng cho bên nhận khoán trồng, chăm sóc trong một số năm đầu. Sau đó chuyển sang giai đoạn chăm sóc, bảo vệ, bên nhận khoán tự bỏ vốn để tiếp tục chăm sóc, bảo vệ đến hết chu kỳ kinh doanh. Khi khai thác gỗ bên nhận khoán được hưởng tỉ lệ sản phẩm tương ứng với vốn và công sức bỏ ra theo thoả thuận đã ghi trong hợp đồng;

c) Bên nhận khoán tự bỏ vốn để trồng, chăm sóc, bảo vệ; bên giao khoán chịu trách nhiệm thiết kế, cung cấp cây giống, tư vấn kỹ thuật, dịch vụ phân bón; chỉ đạo thi công, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ công tác bảo vệ rừng trong cả quá trình thực hiện hợp đồng.

Sản phẩm gỗ khai thác bên nhận khoán thanh toán cho bên giao khoán bằng sản phẩm tương ứng với giá trị cây giống, dịch vụ và công lao động đã đầu tư. Phần còn lại bên nhận khoán được hưởng, nhưng phải bán cho bên giao khoán theo giá thoả thuận giữa hai bên tại thời điểm khai thác; trường hợp bên giao khoán không mua thì bên nhận khoán được tự do tiêu thụ.

2. Ngoài việc được trả tiền công khoán hoặc hưởng tỉ lệ sản phẩm như các quy định tại mục a, b, c khoản 1 Điều này, bên nhận khoán được:

a) Trồng xen cây nông nghiệp với cây rừng khi rừng chưa khép tán, được sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp kết hợp dưới tán rừng, rìa rừng nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng của cây rừng, theo hướng dẫn của bên giao khoán và được hưởng toàn bộ sản phẩm trồng xen đó;

b) Tận dụng lâm sản trong quá trình thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh theo quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành và theo hướng dẫn của bên giao khoán, được hưởng sản phẩm tận thu đó theo hợp đồng đã ký.

3. Thời gian khoán theo chu kỳ cây trồng, nhưng tối đa không quá 50 năm.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này thay thế cho Nghị định số 01/CP ngày 04 tháng 01 năm 1995 của Chính phủ ban hành bản Quy định về việc giao khoán đất để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong các doanh nghiệp nhà nước; các quy định trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

2. Đối với Ban quản lý rừng phòng hộ, Ban quản lý rừng đặc dụng có rừng sản xuất là rừng tự nhiên và rừng trồng áp dụng Nghị định này để giao khoán.

3. Đối với diện tích đất đã thực hiện giao khoán cho bên nhận khoán thuộc đối tượng nhận khoán quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này nếu thực hiện đúng hợp đồng khoán, sử dụng đúng mục đích thì tiếp tục sử dụng đất theo hợp đồng đã ký và điều chỉnh nội dung hợp đồng khoán cho phù hợp với quy định của Nghị định này.

4. Đối với nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh có rừng phòng hộ, rừng đặc dụng thì thực hiện khoán bảo vệ rừng theo quy định về khoán bảo vệ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

5. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

### **Điều 18. Trách nhiệm thi hành**

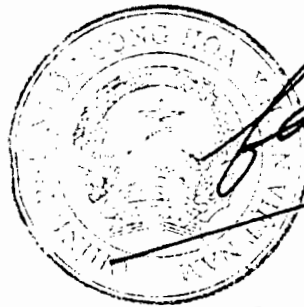
1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính quốc gia;
- VPCP: BTCN, TBNC, các PCN, BNC, Ban Điều hành 112,
- Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (5b). (Hoà 320b).



**Phan Văn Khải**